TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HSST
Ngày: 21/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

Bà Hoàng Thị Thúy.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: ông Ngô Thọ Pha - kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 23/11/2017 đối với bị cáo:

Đặng Văn G: sinh 1974; Nơi cư trú: thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Đặng Văn K (đã chết), con bà Trần Thị H (đã chết); Vợ: Lê Thị T, sinh 1976, có 03 con (lớn nhất sinh 2001, nhỏ nhất sinh 2005).

Tiền án: - Tại bản án HSST số 34 ngày 17/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tháng 3/2015.

- Tại bản án HSST số 73 ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2017.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2017 đến ngày 27/10/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Lê Đình H - sinh 1992.

Địa chỉ: thôn 13, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Có đơn xin xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 24h00’ ngày 20/10/2017, Đặng Văn G điều khiển xe mô tô BKS 36L3-0332 từ nhà xuống khu vực xã Q, huyện Q với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi qua nhà anh Lê Đình H (ở thôn 13, xã Q) G phát hiện cửa sổ phía Đông tầng 2 nhà anh H làm bằng nhôm kính, cửa không đóng, không có chắn song, có thể đột nhập vào trong nên đã quay xe lại dựng ở ngoài đường rồi đi lại tường rào phía Nam nhà anh H trèo vào trong sân. Sau đó đi vòng ra phía sau nhà nơi có khe tường hở giữa nhà anh H với nhà ông Lê Đình Đ (hàng xóm nhà anh H) bám vào tường rào trèo lên mái tôn nhà ông Đ rồi đi lại cửa sổ phía Đông tầng 2 nhà anh H trèo vào bên trong nhà. Khi đi vào phòng ngủ, thấy anh H đang ngủ, trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng trắng, G đi lại lấy chiếc điện thoại và đi ra thì anh H tỉnh giấc phát hiện hô la “Trộm, trộm, bắt lấy”, G bỏ chạy xuống tầng 1 thì anh H lùa theo sau. Lúc này lực lượng công an xã Q đang đi tuần tra bên ngoài, nghe tiếng hô la đã phối hợp cùng anh H bắt giữ được G. Kiểm tra người G, lực lượng công an xã thu giữ 01 điện thoại Vivo G vừa trộm cắp của anh H ở túi quần bên phải, 01 điện thoại hiệu Nokia X1 màu đen của G ở túi quần bên trái và thu giữ chiếc xe mô tô BKS 36L3-0332 G dựng bên ngoài. Công an xã Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi giao G cùng tang vật cho Công an huyện Q xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn G khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của anh Lê Đình H: tài sản của anh bị G trộm cắp là chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có trị giá khoảng 5.000.000đ. Ngày 23/10/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá chiếc điện thoại tại thời điểm bị mất có giá trị 5.000.000đ. Ngày 27/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại trên cho anh H, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36L3-0332 G dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Lê Thị T (vợ G), xe chị T mua bằng tiền của chị để cho con trai làm phương tiện đi làm, khi G sử dụng xe đi trộm cắp tài sản chị không biết, do vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị T.

Chiếc điện thoại Nokia X1 màu đen thu giữ trong người Đặng Văn G, quá trình điều tra xác minh không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho G là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 69/KSĐT-HS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Đặng Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Đặng Văn G từ 26 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Lê Đình H đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Chiếc điện thoại Nokia X1 màu đen thu giữ của Đặng Văn G không phải là vật chứng của vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo không có công việc ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 24h00’ ngày 20/10/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà xuống khu vực xã Q, huyện Q với mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi qua nhà anh Lê Đình H, bị cáo quan sát thấy cửa sổ phía Đông tầng 2 nhà anh H làm bằng nhôm kính không đóng, không có chắn song, có thể đột nhập vào được nên đã trèo tường rào vào trong sân, trèo lên mái tôn nhà anh Đ (hàng xóm nhà anh H) rồi đi lại cửa sổ nhà anh H đột nhập vào nhà. Khi vào trong nhà, bị cáo đi lại giường ngủ của anh H lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Vivo để ở đầu giường thì bị anh H thức giấc phát hiện lùa đuổi, kết hợp với công an xã Q đang đi tuần tra bắt giữ, thu giữ tang vật gồm chiếc điện thoại bị cáo vừa trộm cắp của anh H, 01 điện thoại của bị cáo, 01 xe mô tô của chị Lê Thị T (vợ bị cáo) bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; qua kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 BLHS, như cáo trạng của VKSND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án: do cần tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng đêm khuya khi mọi người đã đi ngủ, bị cáo đã đột nhập vào nhà lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (điện thoại) của anh H, gây thiệt hại về tài sản cho công dân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà muốn có tiền hưởng thụ, tiêu sài cá nhân dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi cải tạo về địa phương không chịu tu dưỡng rèn luyện, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, phạm tội đồng loại, làm mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

Về tang vật và trách nhiệm dân sự:

- Chiếc điện thoại hiệu Vivo màu vàng trắng bị cáo trộm cắp của anh H là tang vật của vụ án, đã được trả lại cho anh H.

- Anh Lê Đình H đã nhận lại tài sản (điện thoại) bị mất, anh H không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

- Chiếc xe mô tô BKS 36L3-0332 bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là xe của chị Lê Thị T. Khi G lấy xe đi trộm cắp chị T không biết, vì vậy cơ quan điều tra đã đã trả lại chiếc xe cho chị T là phù hợp.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia X1 màu đen thu giữ trong người bị cáo khi bắt giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xác minh của Cơ quan điều tra, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí nên chấp nhận miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn G 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2017.

Áp dụng: áp dụng Điều 76; Điều 231, 234 BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm a Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận ngày 29/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q).

- **Về án phí:** miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- **Về quyền kháng cáo:** bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;.
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Hà